SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; 29/12/2021; 10:29:19

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 4387 /QĐ-UBND | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2296/TTr-SNN ngày 10 tháng 11 năm 2021 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: Các PCVP;
- Phòng KT;
- Lưu: VT, (KT/Linh) D.16.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# KẾ HOẠCH
## Thực hiện Chiến lược phát triển lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

*(Kèm theo Quyết định số 4387 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng bền vững diện tích đất quy hoạch cho lâm nghiệp; nâng tỷ lệ đất có rừng lên 16,00% vào năm 2025 và 16,24% vào năm 2030 và duy trì ổn định tỷ lệ che phủ, nâng cao chất lượng rừng ở giai đoạn tiếp theo.

- Giảm đến mức thấp nhất các vi phạm vào tài nguyên rừng. Khai thác sử dụng hợp lý, hiệu quả, đa mục đích tài nguyên rừng hiện có.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch phát triển lâm nghiệp trên địa bàn.

### 2. Mục tiêu cụ thể

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch.

- Triển khai các nhiệm vụ cụ thể, chi tiết và tổ chức thực hiện hiệu quả nhằm góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra.

## II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### 1. Định hướng phát triển rừng

Phát triển diện tích, chất lượng, chức năng các khu rừng trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.1. Rừng đặc dụng

Phát triển rừng đặc dụng về diện tích, chất lượng, chức năng của rừng tại 2 khu vực sinh thái:

- Xây dựng Vườn sưu tập cây ngập phèn tại Rừng thực nghiệm Lâm nghiệp Tân Tạo huyện Bình Chánh;

- Xây dựng Vườn thực vật Thành phố Hồ Chí Minh tại huyện Củ Chi.

1.2. Rừng phòng hộ

Phát triển rừng phòng hộ về diện tích, chất lượng, chức năng của rừng tại 2 khu vực sinh thái:

- Chuyển đổi chức năng rừng phòng hộ môi trường thành rừng phòng hộ chắn gió trên địa bàn huyện Bình Chánh. Xây dựng, triển khai các giải pháp làm giàu, nâng cao chất lượng rừng nhằm đáp ứng yêu cầu phòng hộ đô thị;

- Chuyển đổi chức năng rừng phòng hộ môi trường thành rừng phòng hộ chắn sóng trên địa bàn huyện Cần Giờ. Xây dựng, triển khai các giải pháp làm giàu, nâng cao chất lượng rừng nhằm đáp ứng yêu cầu phòng hộ ven biển.

1.3. Rừng sản xuất

Ổn định diện tích rừng hiện có tại khu vực sinh thái nhiễm phèn trên địa bàn huyện Bình Chánh, chuyển đổi cây trồng phù hợp nâng cao năng suất, chất lượng rừng.

**2. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng và công tác phát triển, làm giàu nâng cao chất lượng rừng**

- Triển khai các biện pháp quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có.

- Tổ chức tốt thực thi pháp luật, giảm đến mức thấp nhất tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp và Luật Đất đai trong phạm vi diện tích đất quy hoạch cho Lâm nghiệp.

- Bảo vệ và phát triển các loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp; phục hồi và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng có được trên địa bàn.

- Triển khai xây dựng, thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp nhằm làm giàu nâng cao chất lượng rừng như: Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh; Chăm sóc, nuôi dưỡng rừng trồng; Cải tạo làm giàu rừng, rừng trồng.

**3. Xây dựng các chương trình, phương án, dự án, kế hoạch phát triển rừng trên địa bàn triển khai thực hiện**

- Xây dựng phương án quản lý bền vững các loại rừng trên địa bàn;

- Xây dựng thủ tục cho cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững cho một số diện tích rừng có giá trị bảo tồn cao;

- Xây dựng phương án quản lý, khai thác sử dụng môi trường rừng trên địa bàn;

- Xây dựng khung giá rừng;

- Xây dựng kế hoạch trồng rừng và cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo từng kỳ kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030);

- Xây dựng 2 dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất ngành lâm nghiệp.

**4. Tiếp tục triển khai hiệu quả các chiến lược, kế hoạch, chương trình đã được phê duyệt**

- Chiến lược phát triển bền vững Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040;

- Kế hoạch quản lý và phát triển Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ giai đoạn 2021 - 2025;

- Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Chương trình quản lý phát triển cá sấu và động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

**III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện**

- Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về các giá trị môi trường, đa dạng sinh học diện tích rừng hiện có trên địa bàn; tăng cường giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức bảo vệ rừng của người dân.

- Các đơn vị quản lý chuyên ngành, chủ rừng; các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện tuyên truyền tại địa phương, địa bàn quản lý. Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đồng bộ, thống nhất với kế hoạch của Thành phố.

**2. Cơ chế, chính sách, tăng cường thực thi pháp luật về lâm nghiệp**

Triển khai áp dụng các chính sách cho bảo vệ phát triển rừng theo cơ chế đặc thù của Thành phố:

- Xây dựng quy chế quản lý các loại rừng;

- Điều chỉnh tiền công khoán bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn Thành phố, đảm bảo mức thu nhập cho hộ dân giữ rừng trên mức hộ nghèo;

- Đảm bảo ngân sách đầu tư cho trồng rừng; chăm sóc rừng; cải tạo làm giàu rừng trồng;

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho giám sát bảo vệ rừng; hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

- Có cơ chế, chính sách cho chủ rừng là doanh nghiệp được giao thuê đất cho trồng rừng sản xuất; các ngành nghề chế biến lâm sản, gây nuôi động vật hoang dã là thế mạnh của Thành phố.

**3. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, phát triển nguồn nhân lực**

Hoàn thiện hệ thống tổ chức quản lý lâm nghiệp trên địa bàn Thành phố bảo đảm đồng bộ, tinh gọn thống nhất, chuyên nghiệp, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, triển khai thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

- Rà soát, sắp xếp lại, kiện toàn 2 Ban Quản lý rừng phòng hộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tăng cường Kiểm lâm địa bàn và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ quản lý ngành lâm nghiệp chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả thông qua kế hoạch đào tạo ngắn hạn và dài hạn với các chế độ chính sách ưu đãi khi cử đi tham gia các khóa học tại các trường, viện.

**4. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác phát triển rừng**

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng hiện có; nghiên cứu đề xuất phương án, giải pháp làm giàu và nâng cao chất lượng rừng hiện có để bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao giá trị sử dụng rừng qua cung cấp các dịch vụ môi trường rừng.

- Triển khai xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương án quản lý bền vững các loại rừng hiện có của Thành phố.

- Triển khai hiệu quả kế hoạch trồng rừng và cây xanh theo từng kỳ kế hoạch 5 năm.

- Nghiên cứu đề xuất phương án khai thác hợp lý lâm sản rừng phòng hộ là rừng trồng.

**5. Công nghiệp chế biến, thương mại lâm sản gỗ**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc nhập khẩu nguyên liệu gỗ về Thành phố.

- Phát triển chợ gỗ, sàn giao dịch gỗ, hội chợ triển lãm sản phẩm chế biến từ gỗ nhằm cung cấp thông tin về gỗ nguyên liệu, chế biến và thương mại.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chế biến, kinh doanh lâm sản.

- Phát triển gây nuôi, chế biến sản phẩm các loài động vật hoang dã gây nuôi có giá trị kinh tế cao, các loài là thế mạnh của Thành phố.

**6. Bố trí, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển rừng**

- Tiếp tục đầu tư cho các chương trình, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng từ ngân sách Nhà nước và các nguồn ngân sách hợp pháp khác.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho bảo vệ phát triển rừng theo các cơ chế, chính sách theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường vận động, tạo cơ chế huy động các nguồn đầu tư, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước vào lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng; phát triển cây xanh.

**7. Khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế**

- Xác định, xây dựng các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học cho phát triển làm giàu, nâng cao giá trị rừng hiện có của Thành phố.

- Đẩy mạnh nghiên cứu theo cơ chế tự thực hiện và đặt hàng các tổ chức nghiên cứu khoa học, qua đó đề xuất được phương án sử dụng hiệu quả diện tích rừng hiện có cho đóng góp giá trị phát triển chung của Thành phố.

- Tham gia tích cực và hợp tác chặt chẽ với các tổ chức lâm nghiệp quốc tế, khu vực và song phương về triển khai các chương trình, dự án, hoạt động tăng cường năng lực, chuyển giao, hợp tác trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Tham gia có trách nhiệm Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB); hệ thống tổ chức các Khu dự trữ sinh quyển thế giới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả và trách nhiệm các công ước, cam kết quốc tế liên quan đến lâm nghiệp mà Chính phủ đã phê chuẩn tham gia (Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp - CITES; hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam - FLEGT; Công ước đa dạng sinh học - CBD 1992,...).

## IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện từ đa dạng nguồn nhằm triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đầy đủ kịp thời từ các nguồn:

- Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp.

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

- Nguồn vốn tín dụng từ tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài.

- Nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.

- Nguồn vốn đầu tư, đóng góp, ủng hộ, tài trợ từ tổ chức, cá nhân.

- Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định (nếu có).

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ hiệu quả, bảo đảm tiến độ, chất lượng. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

### 1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng tiến độ; Trong quá trình triển khai thực hiện gặp các vấn đề khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

### 2. Ủy ban nhân dân các huyện có rừng

Phối hợp cùng các Sở, ngành chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan để triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về khả năng cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Thành phố để thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong Quyết định này theo quy định của Luật Đầu tư công, phù hợp với khả năng cân đối vốn của Thành phố.

**4. Sở Tài chính**

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định.

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ phát triển lâm nghiệp.

**6. Sở Tài Nguyên và Môi trường**

Chủ trì, hướng dẫn rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng. Hoàn thành công tác cấp quyền sử dụng đất lâm nghiệp và đóng mốc đối với diện tích đất lâm nghiệp đã cấp giấy cho các đơn vị chủ rừng./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Phụ lục I**

**CÁC CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 4387 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| STT | Tên | Quyết định phê duyệt | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Chiến lược phát triển bền vững Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ giai đoạn 2020 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2040; Kế hoạch quản lý và phát triển giai đoạn 2021 - 2025 Khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ | Quyết định số 4320/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Ban quản lý khu dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ | Các sở ngành, huyện Cần Giờ, Ban quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ |
| 2 | Chương trình quản lý phát triển cá sấu và động vật hoang dã trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 | Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành, quận, huyện và TP Thủ Đức |
| 3 | Chương trình quản lý, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 | Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 15/4/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành, quận, huyện và TP Thủ Đức |
| 4 | Chương trình quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 | Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các sở ngành, các huyện có rừng |
| 5 | Xây dựng 02 dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất ngành lâm nghiệp | Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 27/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Thông tin truyền thông, các sở ngành, đơn vị có liên quan |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**Phụ lục II**

**XÂY DỰNG CÁC CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH, CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

*(Kèm theo Quyết định số: 4387 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

| STT | Tên | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian xây dựng, phê duyệt | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Kế hoạch trồng rừng và cây xanh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025; 2026 - 2030 | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở ngành, quận, huyện và TP Thủ Đức | 2021 và 2026 | Hàng năm |
| 2 | Xây dựng Quy chế quản lý các loại rừng | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2021 | 2021 - 2030 |
| 3 | Xây dựng Phương án quản lý bền vững rừng phòng hộ Bình Chánh - Củ Chi | Ban Quản lý rừng PH Bình Chánh Củ Chi | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2022 | 2021 - 2030 |
| 4 | Xây dựng Phương án quản lý bền vững rừng phòng hộ Cần Giờ | Ban Quản lý rừng PH huyện Cần Giờ | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2022 | 2021 - 2030 |
| 5 | Xây dựng Phương án quản lý bền vững các loại rừng trên địa bàn | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2023 | 2021 - 2030 |
| 6 | Xây dựng thủ tục cho cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững mốt số diện tích rừng có giá trị bảo tồn cao | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2023 | 2021 - 2030 |
| 7 | Xây dựng Phương án quản lý, khai thác sử dụng môi trường rừng trên địa bàn | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2023 | 2021 - 2030 |
| 8 | Xây dựng Khung giá rừng | Sở Nông nghiệp và PTNT | Các Sở, ngành, địa phương có rừng | 2022 - 2025 | 2021 - 2025 |

| STT | Tên | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian xây dựng, phê duyệt | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Đề xuất, xây dựng phương án, giải pháp tổng hợp nhằm nâng cao chất lượng rừng hiện có, đảm bảo chất lượng trong bảo tồn đa dạng sinh học | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý rừng, địa phương có rừng | 2022 - 2025 | Triển khai sau khi được phê duyệt |
| 10 | Rà soát đề xuất phương án khai thác hợp lý lâm sản rừng phòng hộ là rừng trồng | Sở Nông nghiệp và PTNT | Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý rừng, địa phương có rừng | 2022 - 2025 | Triển khai sau khi được phê duyệt |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**